

Số: 334/2019/QĐST-DS

Quận 4, ngày 18 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
**V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết****TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH*****Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:****Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo*Thư ký phiên họp:* Ông Cao Đăng Huy - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên họp:* Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2019/TLST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2019 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 382/201/QĐST-DS ngày 03 tháng 9 năm 2019.

***1. Người yêu cầu:***

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962

Địa chỉ: 166/149 Đ, Phường X, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh

***Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu:***

Ông Diệp Minh T, năm 1991 - Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 016322, quyền số 08/2018/HĐGD-CCBN ngày 17/8/2018 tại Văn Phòng Công chứng Bến Nghé, số 31 Lê Thạch, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh). Địa chỉ: 61 N, Phường 12, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. “*vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt*”

***2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1951

Nơi cư trú cuối cùng: 166/149 Đoàn Văn Bơ, Phường 14, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu ngày 17/8/2018 và các lời khai tiếp sau đó, bà Nguyễn Thị H có đại diện theo ủy quyền là ông Diệp Minh T khai nhận: Cha mẹ bà Nguyễn Thị H là cụ Nguyễn Văn T (sinh năm 1917, chết năm 1986) và cụ Phạm Thị C (sinh năm 1923, chết năm 1988), sinh thời khi còn sống các cụ có tạo lập được khối tài sản là căn nhà và quyền sử dụng đất tọa lạc tại 166/149 Đ, Phường X, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. Khi chết cha mẹ bà không để lại di chúc. Hiện nay bà đang thực hiện thủ tục khai di sản thừa kế do cha mẹ để lại là căn nhà và quyền sử dụng đất nêu trên. Tuy nhiên, các đồng thừa kế di sản của cha mẹ bà

chết để lại có các anh chị em ruột của bà gồm có: Nguyễn Văn K, sinh năm 1948 (liệt sĩ – chết năm 1966, còn độc thân); chị gái bà là Nguyễn Thị L, sinh năm 1951; anh bà là Nguyễn Văn N (sinh năm 1954, chết năm 2011, còn độc thân) và em bà là ông Nguyễn Văn C (sinh năm 1966, chết năm 1986, còn độc thân). Trước đây, bà L sống tại 166/149 Đ, Phường X, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh cùng với gia đình. Nhưng từ năm 1983 bà L bỏ đi đến nay không có tin tức gì, không biết còn sống hay đã chết, tính đến nay đã 35 năm. Do đó, bà không làm được thủ tục kê khai di sản thừa kế. Vì vậy, bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân Quận 4 giải quyết tuyên bố bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1951 có nơi cư trú cuối cùng tại 166/149 Đ, Phường X, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh là đã chết.

Tại phiên họp, người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên các yêu cầu của bà H như trên.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4:

+ Về tố tụng: Tòa án thụ lý giải quyết việc dân sự là đúng thẩm quyền và tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng.

+ Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H, tuyên bố bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1951; Nơi cư trú cuối cùng: 166/149 Đ, Phường X, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh là đã chết. Ngày chết của bà Nguyễn Thị L được tính từ ngày 15/9/1994.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 4 nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị L là đã chết theo quy định tại Khoản 4 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu là bà L có nơi cư trú cuối cùng tại Quận 4 nên việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4 theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tại phiên họp, người yêu cầu - bà Nguyễn Thị H có đại diện theo ủy quyền là ông Diệp Minh T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt và vẫn giữ các ý kiến và yêu cầu như trong đơn. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự theo quy định.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai nhận của các đương sự, bản sao giấy khai sinh, giấy chứng tử; bản sao Tờ khai gia đình năm 1967, giấy chứng nhận hộ khẩu thường trú số 420235 năm 1997 cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: cụ Nguyễn Văn T (sinh năm 1917, chết năm 1986) và cụ Phạm Thị C (sinh năm 1923, chết năm 1988) là vợ chồng, chung sống với nhau có 05 người con gồm bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962 và các anh chị em bà H gồm: ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1948 (liệt sĩ – chết năm 1966 khi còn độc thân); bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1951; ông Nguyễn Văn N (sinh năm 1954, chết năm 2011 khi còn độc thân); ông Nguyễn Văn C (sinh năm 1966, chết năm 1986 khi còn độc thân). Trong đó, bà Nguyễn Thị L có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ 166/149 Đ, Phường X, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh bỏ nhà

đi biệt tích từ năm 1983 – khi đó còn độc thân chưa có gia đình chồng, con. Do đó, căn cứ các Điều 71 Bộ luật dân sự, Điều 391 Bộ luật tố tụng dân sự, bà Nguyễn Thị H là em ruột còn lại duy nhất của bà Nguyễn Thị L có quyền yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị L là đã chết. Mặt khác, căn cứ Công văn số 924/CAQ4 (QLHC) ngày 30/8/2019 của Công an Quận 4, TP. Hồ Chí Minh thì bà Nguyễn Thị L có đăng ký thường trú tại địa chỉ 166/149 Đ, Phường X, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh, đến ngày 15/9/1989, Công an Quận 4 xóa hộ khẩu do bỏ nhà đi không có lý do. Do đó, có cơ sở xác định nơi cư trú cuối cùng của bà Nguyễn Thị L trước khi biệt tích là 166/149 Đ, Phường X, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh và thời điểm có tin tức cuối cùng của bà L là ngày 15/9/1989. Ngày 06/3/2019, Tòa án nhân dân Quận 4 – TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm thông tin về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với bà Nguyễn Thị L và đã thực hiện việc đăng tin trên báo Công Lý – Tòa án nhân dân Tối cao và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam (cơ quan thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh). Tuy nhiên, đã hết thời hạn 04 tháng thực hiện thông báo nhưng vẫn không có tin tức xác thực bà Nguyễn Thị L là còn sống.

[3] Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự thì người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp người đó đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống. Do đó, việc bà Nguyễn Thị H yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị L là đã chết là có căn cứ nên Tòa án chấp nhận. Ngày chết của bà Nguyễn Thị L được xác định là ngày 15/9/1994.

[4] Về lệ phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị H phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*- Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 361, Điều 367, Điều 371, Điều 372, khoản 2 Điều 388 và Điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự;*

*- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị H.

Tuyên bố bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1951 có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ 166/149 Đ, Phường X, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh là đã chết.

Ngày chết của bà Nguyễn Thị L là ngày 15/9/1994.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị L là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của bà Nguyễn Thị L được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của bà Nguyễn Thị L được giải quyết như đối với người đã chết; Tài sản của bà Nguyễn Thị L được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị H phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số AG/2014/0009774 ngày 21/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (mười) ngày tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án:

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4;
- Ủy ban nhân dân Phường X, Quận 4;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

*(Đã ký tên, đóng dấu)*

**Nguyễn Thị Thanh Thảo**